CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

(MÃ CK: HTC)

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
25 Ba Triệu, Khu phố 1, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TPHCM
Điện thoại : (84-8) 38915294 Fax : (84-8) 38910457
Website : www.hotraco.com.vn Email : hotraco@vnn.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

1. Dự thảo Chương trình làm việc của Đại hội;
2. Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
5. Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát;
6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
7. Tờ trình của HĐQT về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022;

   Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (trước hợp nhất);

   Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (sau hợp nhất);
8. Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
9. Tờ trình của HĐQT về việc Quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát;
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
25 Bà Triệu, Khu phố 0, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TPHCM
Điện thoại : (84-8) 38915294 Fax : (84-8) 38910457
Website : www.hotraco.com.vn Email : hotraco@vnn.vn

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI *(Từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 15)*

1. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông lập thủ tục đăng ký tham dự;
2. Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
4. Thông qua thành phần Chủ tọa và Thư ký Đại hội;
5. Thông qua Chương trình nội dung làm việc của Đại hội;
6. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
7. Thông qua Danh sách đề cử tổ tra kết quả biểu quyết các nội dung làm việc tại Đại hội.

II. PHẦN NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI *(Từ 9 giờ 15 đến 11 giờ 00)*

1. Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
3. Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động năm 2022;
4. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
8. Thảo luận các nội dung làm việc của Đại hội; Đề xuất của cổ đông và biểu quyết;
9. Công bố kết biểu quyết.

III. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI *(Từ 11 giờ 00 đến 11 giờ 30)*

1. Thông qua Biên bản của Đại hội;
2. Thông qua Nghị quyết của Đại hội;
3. Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Để việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Điều 1. Những quy định chung

1.1 Quy chế làm việc này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là Đại hội).

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội

2.2 Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

3.1 Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình

3.2 Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

4.2 Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội.

5.1 Điều kiện tham dự:

Tất cả cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 15 tháng 03 năm 2023 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu…) và Thư mời tham dự Đai hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 (năm) phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội

7.1. Khi tiến hành đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

7.2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

7.3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Trong trường hợp cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền ra về trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết thì quyền bầu cử - biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền đó được xem là tán thành và được tính vào tỷ lệ tán thành đối với các vấn đề Đại hội đưa ra để lấy biểu quyết.

7.4. Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7.5. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết của từng vấn đề đươc ghi nhận là hợp lệ và hợp pháp trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

9.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

9.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trong thời gian trước khi có quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 10 (mười) điều.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN **THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03** /HTC-HĐQT-BC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty năm 2022:

Năm 2022, năm thứ 1 của nhiệm kỳ HĐQT (2022-2027), Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn tổ chức sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh kinh tế vĩ mô của cả nước gặp nhiều khó khăn, biến động thị trường Tài chính thế giới và hậu covid gây tác động xấu đến Việt Nam đặc biệt là bất động sản và bán lẻ xăng dầu; chưa kể trong nước, công tác điều hành giá bán và chính sách kinh doanh xăng dầu liên tục thay đổi, không bám sát thực tế dẫn đến mảng kinh doanh này luôn gặp khó khăn.

Tuy nhiên, với truyền thống hoạt động hơn 40 năm trong nhiều lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là xăng dầu Công ty đã có những giải pháp cấp bách, kịp thời nhằm giữ vững uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn có cổ phần nhà nước giữ chi phối 34,36%, đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty là Tổng công ty Bến Thành và Công ty Xăng dầu khu vực II – đều là đơn vị kinh tế lớn mạnh. Ngoài việc cử nhân sự quản lý vốn tại Công ty với tư cách thành viên HĐQT. Công ty cũng thường xuyên nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Bến Thành về định hướng chiến lược phát triển, cũng như về ổn định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành tại công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT & Ban điều hành đã nhanh chóng xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động của thị trường và tình hình, tổ chức điều hành quyết liệt, điều chỉnh kế hoạch theo mục tiêu đã đề. Kết quả đạt được khả quan cụ thể như sau:

- Tổng thu nhập thực hiện được 1.447,389 tỷ đồng đạt 102,67% so với kế hoạch và đạt 105,51% so với thực hiện năm trước
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được là 45,237 tỷ đồng đạt 108,45% so với kế hoạch và đạt 107,92% so với thực hiện năm trước
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 36,442 tỷ đồng đạt 109,58% so với kế hoạch và đạt 104,99% so vớ thực hiện năm trước
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước 25,514 tỷ đồng đạt 121,30% so với kế hoạch và đạt 106,16% so với thực hiện năm trước
- Tỷ lệ chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt là 12% trên vốn điều lệ. Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành tạm ứng cổ tức với tỷ lệ là 6% trên vốn điều lệ.

Như vậy, Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông hoạch định giao cho năm 2022.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị 2022

2.1 Cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyển trách, 03 (ba) thành viên hoạt động kiêm nhiệm các chức danh quản lý là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; 03 (ba) thành viên hoạt động không điều hành. Ngoài ra, giúp việc cho HĐQT có 01 thư ký kiêm người phụ trách Quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị thông qua việc chuẩn y nhân sự đại diện vốn tại các đơn vị thành viên, Đơn vị tham gia góp vốn, đã có sự phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên tham gia điều hành đối với các mảng kinh doanh chủ lực của Công ty. Việc phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, dù ở bất kỳ vị trí phân công nào cũng đã được thực hiện khá tốt; giúp Hội đồng quản trị thực hiện được các nội dung hoạt động của mình theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lương, thù lao tiền thưởng của Hội đồng quản trị và ban điều hành trong năm 2022

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THÙ LAO	THƯỞNG	CỘNG
I	**Hội đồng quản trị**		**1.791.600.000**	**816.000.000**	**1.499.787.004**	**4.107.387.004**
1	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Chủ tịch	410.800.000	-	181.094.386	**591.894.386**
2	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên Chủ tịch	430.400.000	-	299.020.245	**729.420.245**
3	Lê Văn My	P Chủ tịch	523.200.000	148.000.000	334.192.982	**1.005.392.982**
4	Tô Văn Liêm	Thành viên	48.000.000	128.000.000	94.679.169	**270.679.169**
5	Kiều Công Tâm	Thành viên	379.200.000	128.000.000	267.313.061	**774.513.061**
6	Nguyễn Thị Hương Giang	Nguyên Thành viên	0	32.000.000	94.679.169	**126.679.169**
7	Bùi Tuấn Ngọc	Nguyên Thành viên	0	32.000.000	94.679.169	**126.679.169**
8	Phạm Bình Phương	Thành viên	0	96.000.000	-	**96.000.000**
9	Lê Phúc Tùng	Thành viên	0	96.000.000	-	**96.000.000**
10	Phạm Hoàng Liêm	Thành viên	0	124.000.000	39.449.654	**163.449.654**
11	Nguyễn Danh Hùng	Nguyên Thành viên	0	32.000.000	94.679.169	**126.679.169**
II	**Ban Kiểm soát**		**180.000.000**	**316.000.000**	**231.102.846**	**727.102.846**
12	Lê Văn Tèo	Trưởng ban	180.000.000	128.000.000	152.203.538	**460.203.538**
13	Trần Công Tâm	Nguyên Thành viên	0	28.000.000	59.174.481	**87.174.481**
14	Lại Thị Thanh Phương	Nguyên Thành viên			19.724.827	**19.724.827**
15	Lê Ngọc Nguyên Hoàng	Thành viên	0	80.000.000	-	**80.000.000**
16	Trần Thúy Hồng	Thành viên	0	80.000.000	-	**80.000.000**
III	**Ban điều hành**		**655.200.000**	**0**	**280.475.527**	**935.675.527**

17	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	48.000.000		0	**48.000.000**
18	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó Tổng Giám đốc	303.600.000		139.294.386	**442.894.386**
19	Phan Hồng Phúc	Kế toán trưởng	303.600.000		141.181.141	**444.781.141**
TỔNG CỘNG			**2.626.800.000**	**1.132.000.000**	**2.011.365.377**	**5.770.165.377**

Công ty đã chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Qui chế quản trị nội bộ của Công ty.

2.2 Các hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ các quy định tại Điều lệ về tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham gia của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy đinh, Phương án, giải pháp để điều hành quản lý hoạt động của Công ty. Cụ thể năm 2022 đã tổ chức 06 phiên họp trực tiếp, 13 phiên họp lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành 30 Nghị Quyết.
- HĐQT đã tăng cường các biện pháp quản lí, kiểm soát của HĐQT đối với hoạt động quản lí điều hành của Tổng giám đốc, công tác quản lí Tài chính, Quản lý vốn.
- Thực hiện lợi ích của Cổ đông:
    - Đã chi cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt sau khi có nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua đúng quy định.
    - Tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ thay đổi là 164.999.930.000 VNĐ.
    - Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch tại HNX đã thay đổi sau khi phát hành cổ phiếu là: 16.499.930 cổ phiếu
    - Đảm bảo thực hiện đúng quy chế và quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về thực hiện quyền cổ đông công khai – minh bạch trong Đại hội đồng cổ đông thường niên về chi trả cổ tức.

2.3 Công tác giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát và chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ và đột xuất đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ, các Quy chế nội bộ và quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Thông qua các phiên họp giao ban định kỳ, Ban Tổng giám đốc duy trì việc báo cáo HĐQT tình hình SXKD (định kỳ tháng, quý), tiến độ thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCD, HĐQT (định kỳ quý) và báo cáo chuyên đề liên quan đến các vấn đề phát sinh/ vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD.
- Tham gia họp với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị trực thuộc hệ thống khi có các vấn đề quan trọng trong kinh doanh, đầu tư.

- Tham gia ý kiến chỉ đạo trực tiếp đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

Qua quá trình giám sát HĐQT nhận thấy

i. Về quản lý SXKD:

Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết Hội đồng quản trị, đã chỉ đạo điều hành tốt hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2022, bám sát mục tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất đạt và vượt kế hoạch đề ra, triển khai các nhiệm vụ hoàn tất đầu tư, đăng ký vốn, thay đổi trụ sở, phối hợp tốt với các hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ,…
- Ban điều hành đã duy trì tốt họp hằng tháng, quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao.
- Cùng với việc phát triển kinh doanh, các quy định về tiết kiệm như chi phí điện nước, chi phí hội họp,… Được các đơn vị Công ty thực hiện nghiêm chỉnh.
- Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự tại các cửa hàng được đảm bảo an toàn.
- Với những kết quả đã đạt được về phát triển thị trường, doanh thu, lợi nhuận, Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành trong năm 2022.

ii. Về quản lý tài chính

- Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Các chỉ số về khả năng thanh toán đều tốt, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn do Công ty đảm bảo tốt dòng tiền lưu chuyển.Tình hình chấp hành pháp luật về thuế và các mặt hoạt động khác đều được Công ty chấp hành tốt.
- Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại thời điểm cuối năm là 619,277 tỷ đồng, tăng 25,688 tỷ đồng, tương ứng với tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn chủ sở hữu hợp nhất toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 280,236 tỷ đồng, tăng 6,48 tỷ đồng, tương ứng với tăng 2.36% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn điều lệ của Công ty là 164,999 tỷ đồng. Thị giá cổ phiếu HTC hiện nay đang xoay quanh mức 17.000 đồng/cổ phiếu.

iii. Về quản lý đầu tư

- **Dự án Khu nhà ở xã Xuân Thới Đông (4,3ha)**

  Năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai hoàn thiện các hạn mục còn lại về cơ sở hạ tầng của dự án (hệ thống cấp thoát nước, trạm xử lý nước thải, trường mẫu giáo) và tiến hành khai thác kinh doanh. Chính nhờ đẩy mạnh việc xây dựng và bàn giao được 26 căn nhà của dự án này vào dịp cuối năm mà Công ty đã giải quyết bù đắp phần thiếu hụt Kế hoạch do khó khăn khách quan của mảng Kinh doanh xăng dầu.

- **Dự án trụ sở chính văn phòng Công ty:**
  Công ty đã hoàn tất việc đầu tư xây dựng với kinh phí hơn 22 tỷ đồng. Từ tháng 06/2022, Văn phòng Công ty đã hoạt động tại địa điểm mới: 25 Bà Triệu, góp phần khẳng định vị thế của Hotraco khu vực Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh.
- **Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn:**
  Với tỷ lệ đầu tư 35%, Vốn tại Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Hóc Môn (HFC), Công ty đã giữ vai trò điều phối về tổ chức và hoạt động tại Công ty này. Năm 2022, HFC đã vừa tổ chức hoạt động Sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo mức tăng trưởng tốt (công suất bình quân đạt gần 2000 con/ngày), đóng góp vào lợi nhuận chung của Công ty; đồng thời vừa triển khai xây dựng, lắp ráp tiếp tục dây chuyền giết mổ PX1, phục vụ cho giai đoạn tiếp theo củ dự án.

Đánh giá chung:
Năm 2022 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do các yếu tố rủi ro, đồng thời có nhiều biến động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu dẫn đến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn doanh thu mới. Tuy nhiên, HĐQT của Công ty đã quản lý, điều hành thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo được thu nhập của cổ đông và người lao động. Công tác quản lý hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Kế hoạch năm 2023

Năm 2023, Công ty phải đối diện với những điểm nghẽn của Công tác điều hành xăng dầu vẫn chưa được tháo gỡ; đối diện với tình hình khó khăn của lĩnh vực tài chính, ngân hàng khiến ngành nghề kinh doanh Bất động sản có xu hướng bị chững lại, sức mua giảm sút, giá bán bị giảm,… Ngoài ra, chủ trương của Thành phố đối với hoạt động giết mổ gia súc trên địa bàn Thành phố cũng tạo thêm nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Tất cả, dẫn tới việc xây dựng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có tăng trưởng đáng kể, mặc dù vẫn đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức triển khai các hoạt động sau;

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Với các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản trình Đại hội đồng cổ đông như sau
   a. Doanh thu : 1.010.835 triệu đồng
   b. Lợi nhuận trước thuế : 41.630 triệu đồng
   c. Lợi nhuận sau thuế : 32.760 triệu đồng
   d. Tỷ lệ chia cổ tức : Tối thiểu 12%/ vốn điều lệ
2. Tập trung nguồn lực, theo dõi và chia sẽ thông tin, xây dựng mối quan hệ nội bộ chuẩn mực nhằm làm tốt công tác dự báo tình hình kinh tế xã hội, làm tốt công tác phối hợp để có những chỉ đạo thiết thực, phù hợp, kịp thời; tiến tới hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3. Tổ chức các phiên họp thường kỳ hay đột xuất nhằm:
   a. Triển khai các nhiệm vụ, định hướng các hoạt động để ban điều hành thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

b. Giải quyết kịp thời các yêu cầu đột xuất từ thực tiễn hoạt động Sản xuất kinh doanh, hay từ yêu cầu của Ban điều hành, Cổ đông… phát sinh theo luật định

4. Thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.
5. Tiếp tục thực hiện việc cải tiến hệ thống Quản trị Công ty; tiếp tục ban hành mới hoặc chỉnh sửa, bổ sung các qui chế, qui trình, qui định nội bộ của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác điều hành, quản trị hệ thống gắn với thực tiễn.
6. Thực hiện tốt việc công bố thông tin theo Qui định đối với Công ty niêm yết.

Năm 2023 vẫn sẽ là một năm đầy thách thức với Công ty, với những kết quả đã đạt được cùng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng sẽ hoành thành những mục tiêu kế hoạch đề ra.
Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Nguyễn Trần Trọng Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---oOo---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/HTC-BC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1.1. Tình hình chung

Năm 2022, Công ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn tổ chức sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, khó khăn hơn so với dự báo khi xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực đang hiện hữu…

Ở trong nước, Ổn định kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; tình hình kinh doanh xăng dầu ở những tháng cuối năm hết sức khó khăn, các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp. Một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Giải ngân vốn đầu tư công, triển khai thực hiện một số chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, 03 chương trình mục tiêu quốc gia và việc lập các quy hoạch còn chậm. Các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro; cơ cấu lại một số tổ chức tín dụng yếu kém còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Nợ xấu, nợ thuế có xu hướng tăng.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 164.999.930.000 đồng, tăng 49,99% so với năm 2021.

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn như sau:

a. Hợp nhất toàn Công ty

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH 2022 với	
				TH 2021	KH 2022
1. Tổng tài sản	593.588	604.804	619.277	104,33%	102,39%
2. Vốn chủ sở hữu	273.838	292.779	280.327	102,37%	95,75%
3. Tổng thu nhập thuần	1.371.859	1.409.794	1.447.389	105,51%	102,67%
4. Lợi nhuận trước thuế	41.916	41.714	45.237	107,92%	108,45%
5. Lợi nhuận sau thuế	34.712	33.256	36.442	104,99%	109,58%
6. Nộp ngân sách NN	24.033	21.033	25.514	106,16%	121,30%
7. Tổng số lao động	530	572	537	101,32%	93,88%
8. Tổng quỹ tiền lương	58.904	66.221	72.994	123,92%	110,23%
9. Thu nhập bq/người/tháng	9,262	9,648	11,327	122,31%	117,41%

b. Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (Công ty mẹ)

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH 2022 với	
				TH 2021	KH 2022
1. Tổng thu nhập thuần	1.312.631	1.320.078	1.349.627	102,82%	102,24%
2. Lợi nhuận trước thuế	32.421	30.727	31.608	97,49%	102,87%
3. Lợi nhuận sau thuế	27.933	27.762	29.119	104,25%	104,89%
4. Nộp ngân sách NN	14.102	6.190	9.115	64,63%	147,25%
5. Tổng số lao động (người)	112	126	124	110,71%	98,41%
6. Tổng quỹ tiền lương (*)	21.436	12.900	12.913	60,24%	100,10%
7. Thu nhập bq/người/tháng	15,949	8,532	8,678	54,41%	101,71%

Ghi chú: đơn giá tiền lương được tính trên tổng thu (-) tổng chi chưa có lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp. Công ty đảm bảo trả lương cho người lao động tối thiểu theo mức đã ký trên Hợp đồng lao động.

c. Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn (Công ty con)

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH 2022 với	
				TH 2021	KH 2022
1. Vốn điều lệ	12.000	12.000	12.000	100,00%	100,00%
2. Tổng thu nhập thuần	81.299	115.040	125.154	153,94%	108,79%
3. Lợi nhuận trước thuế	19.302	27.468	30.951	160,35%	112,68%
4. Lợi nhuận sau thuế	16.586	21.975	24.645	148,59%	112,15%
5. Nộp ngân sách NN	9.931	14.843	16.399	165,12%	110,49%
6. Tổng số lao động (người)	418	446	413	98,80%	92,60%
7. Tổng quỹ tiền lương	37.469	53.321	60.082	160,35%	112,68%
8. Thu nhập bq/người/tháng	7,470	9,963	12,123	162,29%	121,68%

Qua các số liệu trên cho thấy mức độ thực hiện sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống đạt kết quả khả quan, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

❋ Đánh giá các lĩnh vực hoạt động:

① Hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Công ty hoạt động kinh doanh với hình thức là Thương nhân phân phối xăng dầu: Mạng lưới kinh doanh xăng dầu gồm 11 cửa hàng xăng dầu trực thuộc và 12 đại lý bán lẻ xăng dầu. Năm 2022, hoạt động kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do giá và nguồn cung xăng dầu thế giới biến động bất thường, biên độ giao động lớn và khó dự báo do ảnh hưởng của xung đột vũ trang của Nga-Ukraine, Nhà máy Nghi Sơn giảm công suất, việc chậm điều chỉnh các chi phí cấu thành giá cơ sở xăng dầu, tín dụng bị thắt chặt,.... Những yếu tố này ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận và khả năng tài chính của các đầu mối, khiến các đơn vị đầu mối phải giảm hàng tồn kho và giảm giá chiết khấu cho các cửa hàng bán lẻ. Đây là nguyên nhân chính làm cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng khan hiếm và thù lao thấp trong cả năm 2022. Thù lao bằng 0 đồng kéo dài, doanh nghiệp kinh doanh lỗ toàn bộ chi phí bán hàng và chi phí vận hành, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thu nhập của người lao động.

Trước tình hình kinh doanh xăng dầu bất ổn kéo dài, trong năm 2022, Ban điều hành các bộ phận kinh doanh xăng dầu đã trình Hội đồng quản trị xem xét và điều chỉnh giảm Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Giá cả xăng dầu liên tục biến động, cả năm giá xăng dầu biến động tăng 17 lần, giảm 16 lần đối với xăng, mức giá chênh lệch so với thời điểm xây dựng kế hoạch điều chỉnh (25/11/2021) là - 2.590 đồng/lít với xăng và dầu biến động tăng 18 lần, giảm 16 lần mức giá chênh lệch so với thời điểm xây dựng kế hoạch điều chỉnh (25/11/2021) là +4.030 đồng/lít.

Thực hiện về số lượng đạt 51.234 m3 đạt tỷ 75,11% so với kế hoạch và đạt 60,01% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu thực hiện đạt 1.203,543 tỷ đồng đạt tỷ lệ 102,36% so với kế hoạch và đạt 94,33% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; Lãi gộp thực hiện đạt 15,183 tỷ đồng đạt tỷ lệ 100,40% so với kế hoạch và đạt 59,84% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lãi gộp giảm so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân là do nguồn hàng bị khan hiếm, không thể kinh doanh các lo lớn và thù lao giảm thấp kéo dài trong năm 2022 như đã phân tích ở trên.

Trong đó:

a- Hoạt động bán lẻ xăng dầu:

Thực hiện về số lượng đạt 23.100 m^3 đạt tỷ lệ 98,50% so với kế hoạch và đạt 124,68% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân là do khan hiếm nguồn hàng như đã nêu;Doanh thu thực hiện đạt 538,488 tỷ đồng đạt tỷ lệ 96,39% so với kế hoạch và đạt 166,84% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; Lãi gộp thực hiện đạt 13,013 tỷ đồng đạt tỷ lệ 94,45% so với kế hoạch và đạt 54,88% so với cùng kỳ năm trước. Lãi gộp bán lẻ giảm, lãi gộp bình quân chỉ đạt 563,31 đồng/lít so với kế hoạch là 587,51 đồng/lít.

b- Hoạt động bán buôn xăng dầu:

Thực hiện về số lượng đạt 28.133 m^3 đạt tỷ lệ 62,85% so với kế hoạch và đạt 42,09% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân là do cắt giảm sản lượng lô lớn như đã nêu; Doanh thu thực hiện đạt 665,055 tỷ đồng đạt tỷ lệ 107,76% so với kế hoạch và đạt 69,78% so với cùng kỳ năm trước; Lãi gộp thực hiện đạt 2,169 tỷ đồng đạt tỷ lệ 161,32% so với kế hoạch và đạt 130,80% so với cùng kỳ năm trước. Lãi gộp tăng cao so với kế hoạch là do Công ty đã đàm phán để được hưởng chiếc khấu bổ sung vào tháng 12/2022.

②Hoạt động kinh doanh bất động sản:

Đối với Dự án Khu nhà ở tại Xã Xuân Thới Đông (4,3ha), trong năm 2022 Công ty đã triển khai ký kết 111 Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai. Trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận doanh thu của 26 nền nhà với tổng doanh thu là 93,956 tỷ đồng đạt 93,96% kế hoạch 2022 lãi gộp đạt 13,196 tỷ đạt 99,33% kế hoạch năm 2022. Dự kiến trong năm 2023 tiếp tục ghi nhận thêm doanh thu của 42 nền nhà với tổng doanh thu là 125,408 tỷ.

③Hoạt động cho thuê mặt bằng: Thực hiện cả năm 2022 đạt 21,120 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,20% so với kế hoạch và 152,41% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động này tương đối ổn định, bám sát theo kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ là do năm 2021 còn ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giảm tiền thuê mặt bằng ở chợ.

④Hoạt động của Công ty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn:

Công ty Công ty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn là công ty con 100% của công ty Cổ phần thương mại Hóc Môn, doanh thu chính từ các hoạt động cho thuê mặt bằng chợ, cho thuê văn phòng, kho, kiốt, vận chuyển, bốc xếp hàng hóa. Tổng doanh thu thực hiện đạt 125,154 tỷ đồng đạt tỷ lệ 108,79% so với kế hoạch năm và đạt 153,94% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 30,951 tỷ đồng đạt tỷ lệ 112,68% so với kế hoạch năm và đạt 160,35% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2022, hoạt động của Cty Chợ hoàn thành kế hoạch về tất cả các chỉ tiêu.

1.3. Thực hiện các dự án đầu tư:

Hiện nay Công ty đang tập trung thực hiện các dự án đầu tư sau:

a - Dự án khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông (4,3 ha):

Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất để thực hiện dự án. Sở xây dựng đã cấp giấy phép xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Công ty đã đầu tư hoàn thành được Sở GTVT, Sở Xây dựng kiểm tra phân cấp và Uỷ ban nhân dân huyện tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Công ty được Sở xây dựng đồng ý cho ký hợp đồng bán nhà ở hình thành trong tương lai và đang tiếp tục triển khai thi công các căn nhà liên kế, Năm 2022 đã ghi nhận doanh thu 26 nền nhà, đồng thời công ty đã được cấp phép xây dựng hệ thống nước thải và trường mầm non và đang triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

Tổng số vốn đầu tư thực hiện đến cuối năm 2022 là : 292,303 tỷ đồng và khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố còn lại là 7,249 tỷ đồng (50% số tiền ký quỹ).

b- Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy giết mổ gia súc tại xã Xuân Thới Thượng:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn (HFC) là 35,00% với giá trị vốn góp là 52,5 tỷ đồng (vốn điều lệ là 150 tỷ đồng). Công ty HFC đã bắt đầu hoạt động có hiệu quả và mang lại lợi nhuận cụ thể như sau:

Năm 2022, Công ty HFC thực hiện sản lượng giết mổ đạt bình quân 2.012 con/ngày đêm (trên công suất thiết kế 2000 con/ngày đêm) đạt 100,6% kế hoạch năm; Tổng thu nhập là 38,119 tỷ đồng đạt 104,29% kế hoạch năm và đạt 119,92% so cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 11,036 tỷ đồng đạt 120,76% kế hoạch năm và đạt 144,94% so cùng kỳ năm trước.

c- Dự án Trụ sở chính văn phòng Công ty:

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đã tiến hành thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở mới của Công ty tại Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn. Dự án được tiến hành thi công vào tháng 5/2021và đã đưa vào hoạt động từ tháng 06/2022 đến nay. Đến nay tổng giá trị xây dựng tòa nhà là 29,5 tỷ đồng.

1.4. Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Các chỉ số về khả năng thanh toán đều tốt, đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tình hình chấp hành pháp luật về thuế và các mặt hoạt động khác đều được Công ty chấp hành nghiêm chỉnh.

Cổ phiếu HTC không có sự biến động lớn về số lượng giao dịch trên thị trường chứng khoán do sự tin tưởng của nhà đầu tư. Thị giá của cổ phiếu HTC tại ngày lập báo cáo đang xoay quanh mức giá 17.000 đồng/cổ phiếu.

Công tác thông tin, báo cáo, quyết toán kịp thời theo quy định, đảm bảo cho hiệu quả của việc điều hành kinh doanh.

Tháng 07 năm 2022 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ công ty từ 110.000.000.000 đồng lên 164.999.930.000 đồng bằng hình thức hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 49,99%.

1.5. Nhận xét chung

Nhìn chung, trong năm 2022, tình hình kinh doanh hết sức khó khăn, nhất là tình hình kinh doanh xăng dầu bất ổn kéo dài đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Doanh thu đạt tỷ lệ thực hiện cao chủ yếu là do phát sinh doanh thu xăng dầu bán buôn. Tuy nhiên, hoạt động bán buôn xăng dầu có tỷ lệ lãi gộp rất thấp. Năm 2022 là năm dị biệt với ngành bán lẻ xăng dầu, hoạt động bán lẻ xăng dầu gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng từ thị trường, khiến cho thù lao xăng dầu bán lẻ chỉ đạt 49% kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh không hoàn thành, tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch kinh doanh điều chỉnh được Hội Đồng quản trị thông qua và vẫn đảm bảo thu nhập của cổ đông và người lao động.

2. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng.

Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết…

Tỷ lệ dư nợ tín dụng/GDP của Việt Nam 2022 lên đến 124%, là một trong những nước cao nhất thế giới, nếu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng trên 12%/năm kéo dài thời gian tới, tín dụng luôn tăng trưởng gấp đôi GDP, an toàn hệ thống ngân hàng sẽ không đảm bảo và nguy cơ lạm phát ngày càng lớn

Trước tình hình trên sẽ tác động lên các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Hoạt động kinh doanh xăng dầu: Giá dầu thế giới phụ thuộc rất lớn vào biến động địa chính trị dẫn đến thị trường xăng dầu diễn biến phức tạp, khó lường, hậu quả là việc điều hành, quản lý xăng dầu năm 2022 vừa qua gặp nhiều khó khăn thử thách, Xăng dầu đứt gãy nguồn cung cục bộ cả nước. Trong năm 2023 tình hình tiêu thụ xăng, dầu sẽ tăng cao để phục hồi sản xuất, kinh tế sau dịch Covid-19. Dự kiến sản lượng xăng, dầu tiêu thụ tăng khoảng 10% so với năm 2022. Năm 2023 Nhà nước dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định 83 và 95 về kinh doanh xăng dầu sát hơn với thị trường, Thuế BVMT được đề nghị giữ nguyên như năm 2022, tức mỗi lít xăng (trừ ethanol) chịu 2.000 đồng; các mặt hàng dầu (trừ dầu hỏa) là 1.000 đồng mỗi lít; dầu hỏa 600 đồng.

Tuy vậy, việc điều chỉnh Nghị định 83 và 95 theo sát thị trường, chu kỳ điều hành

giảm xuống còn 05 hoặc 07 ngày thì thù lao bán hàng dự kiến sẽ không cao như những năm trước.

Hoạt động kinh doanh bất động sản: Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội vào Kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) cùng với Luật đất đai (sửa đổi). Nhà nước tiếp tục duy trì siết chặt phát hành trái phiếu, tín dụng bất động sản, nguồn nhiên vật liệu, chi phí xây dựng tiếp tục leo thang, người mua bị hạn chế khả năng tiếp cận vốn vay,… sẽ là nguyên nhân gây ra khó khăn cho hoạt động kinh doanh bất động sản trong thời gian tới.

Hoạt động cho thuê mặt bằng: tình hình kinh tế dự báo đối mặt với rủi ro tăng trưởng thấp, lạm phát gia tăng, thị trường bán lẻ giảm sút, các doanh nghiệp cũng như nhà bán lẻ sẽ có phương hướng thu hẹp kinh doanh đây là nguyên nhân gây ra khó khăn cho hoạt động cho thuê mặt bằng.

Hoạt động của Công ty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn: cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế như đã nêu, hoạt động Chợ còn phải đối mặt với những khó khăn như tăng giá thuê đất sẽ làm tăng giá cho thuê các mặt bằng ở Chợ, tình hình kinh doanh chợ tự phát xung quanh khu vực Chợ đầu mối vẫn chưa được giải quyết triệt để,…. sẽ là nguyên nhân gây ra khó khăn cho hoạt động của chợ.

Với dự báo tình hình như trên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch năm 2023 như sau:

2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất toàn hệ thống Công ty

Với dự báo tình hình như trên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
1. Vốn điều lệ (đồng)	164.999.930.000	164.999.930.000	100,00%
2. Tổng thu nhập	1.447.389	1.010.835	69,84%
3. Lợi nhuận trước thuế	45.237	41.630	92,03%
4. Lợi nhuận sau thuế	36.442	32.760	89,90%
5. Các khoản nộp NSNN	25.514	32.005	125,44%
6. Tổng số lao động (người)	537	552	102,79%
7. Tổng quỹ tiền lương	72.995	75.793	103,83%
8. Thu nhập bq/người LĐ/tháng	11,327	11,442	101,01%

So với thực hiện năm 2022 thì kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2023 được xây dựng ở mức thấp hơn do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Sản lượng và doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu được xây dựng thấp hơn so với thực hiện năm 2022, đặc biệt là kinh doanh bán buôn xăng dầu giảm về sản lượng thực hiện lô lớn, chỉ còn thực hiện sản lượng qua các đại lý. Nên doanh thu xăng dầu giảm 38,97% so với thực hiện năm 2022, lãi gộp dự kiến khoảng 788 đồng/lít (có thuế) tăng 53,64% so với thực hiện năm 2022 (bình quân khoảng 563 đồng/lít).

- Lợi nhuận trước thuế giảm 7,97% và Lợi nhuận sau thuế giảm 10,1% so với thực hiện năm 2022 nguyên nhân là do tăng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp (đưa tháng lương thứ 13 vào quỹ tiền lương) và tăng chi phí sữa chữa lớn.

- Năm 2023 dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu 42 căn nhà của Dự án khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông (4,3 ha).

- Hoạt động cho thuê mặt bằng: đây là hoạt động tương đối ổn định dựa trên các hợp đồng đã ký kết gồm cho thuê điểm kinh doanh tại Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn và các mặt bằng khác thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty.

Với việc phát huy tất cả tiềm lực, Công ty vẫn sẽ đảm bảo thu nhập của cổ đông và của người lao động.

2.2. Kế hoạch của từng pháp nhân trong hệ thống toàn Công ty như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
1. Tổng thu nhập	1.349.627	913.396	67,68%
2. Lợi nhuận trước thuế	31.608	31.696	100,28%
3. Lợi nhuận sau thuế	29.119	29.035	99,71%
4. Tổng số lao động (người)	124	126	101,61%
5. Tổng quỹ tiền lương (theo lương cơ bản ký Hợp đồng lao động và Thỏa ước LĐTT)	12.913	15.536	120,32%
6. Thu nhập bq/người/tháng	8,678	10,275	118,41%

*Đơn giá tiền lương là **50,00%** tính trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp.*

Trường hợp Đơn giá trên không đủ chi lương theo Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể, Công ty đảm bảo trả lương cho người lao động tối thiểu theo mức đã ký trên Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.(Bao gồm lương tháng thứ 13)

b. Kế hoạch kinh doanh của Cty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
1. Tổng thu nhập	125.154	127.859	102,16%
2. Lợi nhuận trước thuế	30.951	31.041	100,29%
3. Lợi nhuận sau thuế	24.645	24.832	100,76%
4. Tổng số lao động	413	426	103,15%
5. Tổng quỹ tiền lương	60.082	60.257	100,29%
6. Thu nhập bq/người/tháng	12,123	11,787	97,23%

*Đơn giá tiền lương là **66,00%** tính trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp.*

2.3. Dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo số liệu hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền *(triệu đồng)*	Tỷ lệ *(%)*
1	Vốn điều lệ (đồng)	164.999.930.000	100,00%
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	32.760	100,00%
3	Phân phối lợi nhuận	32.760	100,00%
	Trong đó :		
a	*Quỹ Đầu tư phát triển*	*1.452*	*4,43%*
b	*Quỹ Khen thưởng, phúc lợi*	*8.951*	*27,32%*
c	*Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành Công ty*	*328*	*1,00%*
d	*Chia cổ tức*	*19.800*	*60,44%*
e	*Lợi nhuận chưa phân phối*	*2.229*	*6,81%*
	Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	**≥ 12%**	

3. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu năng suất lao động kế hoạch 2023 ngang bằng với năm 2022.

- Củng cố hoạt động của mạng lưới bán lẻ xăng dầu. Bên cạnh đó, xây dựng và thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng nhằm tăng số lượng đại lý bán buôn xăng dầu.

- Thực hiện đánh giá lại cấu trúc và phương thức hoạt động của đơn vị nhằm tăng sức cạnh tranh. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động nhằm tránh rủi ro tồn đọng hàng hóa, chậm luân chuyển vốn.

- Đẩy nhanh khai thác dự án 4,3 ha để tạo thanh khoản và sớm thu hồi vốn. Đồng thời, tìm kiếm cơ hội và đầu tư vào các dự án khác phù hợp với tiềm năng của Công ty và có hiệu quả.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối tình hình an ninh trật tự, an toàn cơ quan, phòng chống cháy nổ của Công ty.

- Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo động lực cho người lao động cống hiến cho đơn vị.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Lê Văn My

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---oOo---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
BAN KIỂM SOÁT	
Số: 05 /HTC-BC	*Hóc Môn, ngày 23 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Qua một năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn một số nội dung chính chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát được phân công.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban Kiểm soát đều có kiến nghị, khuyến cáo về tình hình kinh doanh cũng như tình hình tài chính tại các đơn vị kiểm tra. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và được đánh giá cao các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra giám sát với các công việc cụ thể như sau:

a. Thực hiện chức năng giám sát:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng nghiệp vụ Công ty trong công tác quản trị điều hành Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn.

- Ban Kiểm soát đã làm việc nghiêm túc, phản ánh trung thực, khách quan tình hình hoạt động của các đơn vị, đề xuất những ý kiến khuyến cáo…, qua đó góp phần thực hiện quản lý và sử dụng vốn hiệu quả mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cho cổ đông.

- Giám sát phản biện báo cáo Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.

b. Thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ:

- Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kiểm tra tính trung thực, tính chính xác, hợp lý của báo cáo tài chính 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm của hai đơn vị là Công ty TNHH Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Hóc môn và Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

- Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của Bộ Tài Chính.

STT	Ngày họp / kiểm tra	Nội dung / Địa điểm
10	08 giờ 30 ngày 03/11/2022	Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III Năm 2022 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.
11	13 giờ 30 ngày 03/11/2022	Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III Năm 2022 Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn

Đến giữa tháng 03 năm 2023, Ban Kiểm soát đã hoàn thành soát xét báo cáo cả năm 2022, họp đánh giá quá trình hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2022, Xem xét các báo cáo soát xét của Kiểm toán độc lập; Báo cáo kiểm soát Nội bộ 6 tháng và cả năm 2022.

2. Kết quả thẩm định kết quả kinh doanh năm 2022:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp nhất) năm 2022:

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022 mà Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2023. Ban Kiểm soát cũng thống nhất báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) thực hiện và Báo cáo kiểm toán nội bộ do Công ty TNHH Parker Russell Viện Nam thực hiện.

b. Đánh giá của Ban Kiểm soát:

+ Hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn:

Do ảnh hưởng của chiến tranh Nga -UkraiNe, đặc biệt là trong 2022, đã làm biến động giá xăng dầu trên thế giới trong khoản thời gian dài, nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, Công ty đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD của mình.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu bị giảm mạnh. Giá cả, thù lao xăng dầu diễn biến phức tạp trong năm 2022, có thời điểm chiết khấu chỉ còn 10-20 đồng thậm chí bằng không trong thời gian dài… làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

. Hoạt động dịch vụ cho thuê mặt bằng dần đi vào ổn định, doanh thu đạt kế hoạch đề ra và cao so với cùng kỳ (102% KH và 152% CK). Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, Công ty tiếp tục triển khai ký kết các hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai, đồng thời thực hiện bàn giao 26 căn nhà trong năm 2022, ghi nhận doanh thu 93,9 tỷ đồng. Kinh doanh ăn uống tại nhà hàng Hương Cau tiếp tục ngừng hoạt động.

Trước tình hình kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã ra Nghị quyết số 26, ngày 27/09/2022 để điều chỉnh kế hoạch 2022. Theo đó chỉ tiêu doanh thu giảm còn 96,6% và lợi nhuận còn 88% so với kế hoạch ban đầu mà ĐH đồng cổ đông 2022 đã thông qua.

Cùng với nhiều nỗ lực và sự cố gắng của CB-CNV, Công ty đã hoàn thành được kế hoạch đề ra (sau điều chỉnh).

Về tình hình công nợ với CTCP Tư vấn thương mại Dịch vụ và Đại ốc Hoàng Quân Ban Kiểm soát đã báo cáo trong kỳ Đại hội trước thì đến nay Công ty đang tiếp tục xử lý thu hồi công nợ.

+ Hoạt động của Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn:

Công ty chợ hoàn thành tất cả các chỉ tiêu như sau:

Doanh thu chính từ các hoạt động cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, kiôt, bốc xếp hàng hóa. Tổng doanh thu 125,15 tỷ đạt tỷ lệ 108,79% so kế hoạch năm.

**** Công tác Kế toán – Tài chính:***

- Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, tuân thủ quy định chế độ hạch toán kế toán, lưu trữ bảo quản, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ.

- Công tác ký kết hợp đồng, thanh lý quyết toán, góp vốn…được thực hiện theo đúng cam kết và hạch toán theo đúng qui định. Các dự toán quyết toán mua sắm, sửa chữa được phê duyệt trên cơ sở chỉ định thầu.

- Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 và kết quả kinh doanh năm 2022 của công ty, đảm bảo tính thận trọng và hiệu quả trong kinh doanh.

- Công tác lập báo cáo tài chính và báo cáo quản trị đầy đủ và kịp thời.

- Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

**** Thực hiện chế độ kiểm toán:***

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính bán niên và năm theo quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát đã thống nhất việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán là: Báo cáo tài chính năm 2022 (*báo cáo hợp nhất*) của Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ban Kiểm soát đã thống nhất với các ý kiến đánh giá, kiến nghị của Đơn vị kiểm toán nội bộ: Công ty TNHH Parker Russell Viện Nam và thống nhất đề xuất chọn Công ty TNHH Parker Russell Viện Nam là đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2023.

4. Sự phối hợp làm việc giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban của Công ty và các đơn vị thành viên:

- Trong năm 2022 Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban trong Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

- Sau mỗi kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát gửi báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về kết quả kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý/ 06 tháng / 09 tháng và năm. Thông tin đầy đủ về nội dung kiểm tra và các kiến nghị, khuyến cáo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro tiềm ẩn.

II. KẾT LUẬN CHUNG - KIẾN NGHỊ:

- Tình hình kinh doanh chung trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn kéo dài, tuy nhiên với sự đồng lòng, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động, Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt kết quả, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức mà Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Công ty cần tăng cường công tác dự báo tình hình thị trường nhằm chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất và kinh doanh của đơn vị. Duy trì và phát triển lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, xem xét đầu tư mua mới hoặc thuê thêm cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu ổn định. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chủ lực và truyền thống của Công ty.

- Sữa chữa, nâng cấp cở sở hạ tầng của Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, nhằm từng bước tạo môi trường kinh doanh khang trang, thân thiện với môi trường.

quy chế Quản trị Công ty. Thường xuyên trao đổi nghiệp vụ và phối hợp để thực hiện công việc một cách có hiệu quả. Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ khi có thư mời triệu tập.

Ngoài công tác kiểm toán nội bộ, Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban và công tác kiểm kê định kỳ hàng quý, năm của Công ty để cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời.

V. BAN KIỂM SOÁT TỰ ĐÁNH GIÁ:

Với sự tạo điều kiện, giúp đỡ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát cam kết với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và tập thể cổ đông sẽ phấn đấu hơn nữa để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Văn Tèo

Nơi nhận:
- *Trình ĐHĐ cổ đông;*
- *HĐQT Công ty;*
- *Lưu BKS Công ty*

CÔNG TY CỔ PHẦN **THƯƠNG MẠI HÓC MÔN** **---oOo---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
BAN KIỂM SOÁT	
Số : 13 /HTC-BKS-TTr	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định và đảm bảo các điều kiện:

1- Có tên trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán ban hành;

2- Trung thực, có uy tín để tăng cường sự tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty.

3- Tư vấn, hỗ trợ Công ty trong việc hoàn thiện công việc hạch toán kế toán và hoàn thiện bộ máy kế toán

4- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Nhằm tạo điều kiện cho việc chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tiêu chuẩn trên, Ban Kiểm soát, sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị, đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

Tên đơn vị : **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (*VIETVALUES*)**

Địa chỉ : 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp.HCM

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Văn Tèo

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES®)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 **Fax** : +84 (28) 3859 2289
Email : contact@vietvalues.com **Website** : *www.vietvalues.com*

Số: 2051/23/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023, từ trang 08 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn với các công ty con không thuộc phạm vi của báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt *(VIETVALUES)*

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Nga – Phó Tổng Giám đốc	**Nguyễn Thị Bích Diễm- Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN số 0351-2023-071-1	*Giấy CNĐKHN số 4721-2019-071-1*
Chữ ký được ủy quyền	

Nơi nhận:
- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES.*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	**A- TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**226.973.679.330**	**172.773.625.965**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	V.1	**21.444.601.681**	**9.366.794.916**
111	1. Tiền		19.444.601.681	2.366.794.916
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	7.000.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**143.369.016.408**	**123.279.502.940**
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2a	33.835	33.835
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	V.2a	(17.876)	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2b	143.369.000.449	123.279.469.105
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**26.860.434.949**	**19.087.532.997**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	8.930.537.824	2.316.062.616
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.348.796.238	4.506.240.407
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	12.581.100.887	12.265.229.974
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
140	**IV. Hàng tồn kho**	V.6	**27.890.450.402**	**7.962.695.460**
141	1. Hàng tồn kho		27.935.501.831	8.007.746.889
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(45.051.429)	(45.051.429)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**7.409.175.890**	**13.077.099.652**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	1.250.639.475	3.504.243.506
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.172.760.458	7.944.169.750
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.16	1.985.775.957	1.628.686.396
200	**B- TÀI SẢN DÀI HẠN**		**386.046.298.323**	**414.017.558.847**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**7.248.541.171**	**7.248.541.171**
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	7.248.541.171	7.248.541.171
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	**II. Tài sản cố định**		**64.579.022.628**	**40.844.224.596**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	35.672.923.208	11.806.831.640
222	*- Nguyên giá*		*60.111.533.783*	*33.665.890.579*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(24.438.610.575)*	*(21.859.058.939)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	28.906.099.420	29.037.392.956
228	*- Nguyên giá*		*29.940.755.534*	*29.940.755.534*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(1.034.656.114)*	*(903.362.578)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**	V.10	**24.175.568.832**	**24.376.744.851**
231	*- Nguyên giá*		*63.929.500.886*	*62.878.653.101*
232	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(39.753.932.054)*	*(38.501.908.250)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**212.662.232.452**	**267.558.802.563**
241	1 Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.11	208.564.494.660	260.292.298.074
242	2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	4.097.737.792	7.266.504.489
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	V.2c	**64.500.040.000**	**64.500.040.000**
251	1. Đầu tư vào công ty con		12.000.000.000	12.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		52.500.040.000	52.500.040.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		878.238.342	878.238.342
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(878.238.342)	(878.238.342)
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**12.880.893.240**	**9.489.205.666**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	11.353.101.541	8.074.300.568
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.13	1.527.791.699	1.414.905.098
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**613.019.977.653**	**586.791.184.812**

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	**A- NỢ PHẢI TRẢ**		**339.962.452.740**	**317.258.127.685**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**234.066.928.551**	**206.924.334.847**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	18.182.929.709	6.504.136.599
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	143.222.673.934	128.679.019.122
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	580.683.594	150.573.690
314	4. Phải trả người lao động	V.17	160.714.400	7.266.868.735
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	653.649.506	224.366.439
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19a	2.991.457.777	3.012.582.377
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	13.678.678.628	8.119.742.816
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	49.600.000.000	48.200.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	4.996.141.003	4.767.045.069
330	**II. Nợ dài hạn**		**105.895.524.189**	**110.333.792.838**
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.19b	93.067.395.189	95.237.663.838
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.20b	12.828.129.000	15.096.129.000
400	**B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**273.057.524.913**	**269.533.057.127**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	V.23	**260.547.027.543**	**257.022.559.757**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		164.999.930.000	110.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*164.999.930.000*	*110.000.000.000*
411b	*- Cổ phiếu ưu đãi*		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		49.925.830.711	104.925.760.711
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		45.621.266.832	42.096.799.046
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*		*28.817.783.606*	*20.764.188.770*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*		*16.803.483.226*	*21.332.610.276*
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**12.510.497.370**	**12.510.497.370**
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.24	12.510.497.370	12.510.497.370
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**613.019.977.653**	**586.791.184.812**

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ ĐAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	VI.1	**1.318.713.745.558**	**1.289.749.249.350**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.318.713.745.558**	**1.289.749.249.350**
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.278.092.704.596	1.252.828.406.140
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**40.621.040.962**	**36.920.843.210**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	30.857.135.356	18.839.498.286
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	2.446.817.125	1.655.513.339
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.446.799.249*	*1.655.526.695*
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	13.771.687.115	13.738.353.190
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	23.699.766.694	11.924.468.672
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**31.559.905.384**	**28.442.006.295**
31	11. Thu nhập khác	VI.7	55.994.576	4.042.738.724
32	12. Chi phí khác	VI.8	7.982.958	63.519.019
40	**13. Lợi nhuận khác**		**48.011.618**	**3.979.219.705**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**31.607.917.002**	**32.421.226.000**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	2.601.386.159	5.410.352.897
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	(112.886.601)	(921.737.173)
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**29.119.417.444**	**27.932.610.276**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)**	VI.11		
71	**19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)**	VI.11		

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ DAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.308.872.429.384	1.382.273.690.359
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(1.295.435.052.534)	(1.316.022.173.847)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(25.990.278.476)	(20.819.877.451)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(1.599.173.219)	(1.806.683.440)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(2.106.791.661)	(5.287.721.705)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		144.523.303.477	159.335.785.793
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(93.160.002.378)	(121.562.222.253)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*35.104.434.593*	*76.110.797.456*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(16.886.710.511)	(11.008.087.350)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	245.454.546
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.2b	(144.151.250.522)	(121.687.822.147)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2b	124.061.719.178	86.432.202.717
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		24.093.986.927	15.863.062.249
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*(12.882.254.928)*	*(30.155.189.985)*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	530.488.400.000	340.925.998.485
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(529.088.400.000)	(366.729.967.981)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.23	(11.544.372.900)	(18.688.750.000)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*(10.144.372.900)*	*(44.492.719.496)*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)**		12.077.806.765	1.462.887.975
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		9.366.794.916	7.903.906.941
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)**	V.1	21.444.601.681	9.366.794.916

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ ĐAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES®)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 **Fax** : +84 (28) 3859 2289
Email : contact@vietvalues.com **Website** : *www.vietvalues.com*

Số: 2052/23/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và Công ty con là Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023 (từ trang 09 đến trang 63), bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt *(VIETVALUES)*

M.S.D.N: 0303128175 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Nga – Phó Tổng Giám đốc	**Nguyễn Thị Bích Diễm- Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN số 0351-2023-071-1	*Giấy CNĐKHN số 4721-2019-071-1*
Chữ ký được ủy quyền	

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu* ***VIETVALUES***.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	**A- TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**238.616.696.068**	**186.474.033.257**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	V.1	**35.435.261.594**	**28.958.736.338**
111	1. Tiền		26.435.261.594	7.958.736.338
112	2. Các khoản tương đương tiền		9.000.000.000	21.000.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**146.369.016.408**	**125.279.502.940**
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2a	33.835	33.835
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	V.2a	(17.876)	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2b	146.369.000.449	125.279.469.105
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**21.089.946.624**	**10.958.691.904**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	8.939.656.824	2.474.387.591
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.363.796.238	4.521.240.407
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	6.786.493.562	3.963.063.906
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	**IV. Hàng tồn kho**	V.6	**27.950.780.402**	**7.971.485.460**
141	1. Hàng tồn kho		27.995.831.831	8.016.536.889
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(45.051.429)	(45.051.429)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**7.771.691.040**	**13.305.616.615**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	1.550.581.314	3.571.798.411
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.172.760.458	7.944.169.750
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.16	2.048.349.268	1.789.648.454
200	**B- TÀI SẢN DÀI HẠN**		**380.660.681.116**	**407.114.358.560**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**7.248.541.171**	**7.248.541.171**
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.5b	7.248.541.171	7.248.541.171
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	**II. Tài sản cố định**		**66.667.448.356**	**42.875.046.202**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	37.761.348.936	13.837.653.246
222	*- Nguyên giá*		*65.560.638.235*	*38.586.526.967*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(27.799.289.299)*	*(24.748.873.721)*
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	28.906.099.420	29.037.392.956
228	*- Nguyên giá*		*29.940.755.534*	*29.940.755.534*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(1.034.656.114)*	*(903.362.578)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**	V.10	**24.175.568.832**	**24.376.744.851**
231	*- Nguyên giá*		*63.929.500.886*	*62.878.653.101*
232	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(39.753.932.054)*	*(38.501.908.250)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**212.662.232.452**	**267.558.802.563**
241	1 Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.11	208.564.494.660	260.292.298.074
242	2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	4.097.737.792	7.266.504.489
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**		**56.294.039.462**	**55.132.465.278**
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.2c	56.294.039.462	55.132.465.278
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.2d	878.238.342	878.238.342
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	V.2d	(878.238.342)	(878.238.342)
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**13.612.850.843**	**9.922.758.495**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	12.085.059.144	8.507.853.397
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.13	1.527.791.699	1.414.905.098
269	3. Lợi thế thương mại		-	-
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**619.277.377.184**	**593.588.391.817**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	**A- NỢ PHẢI TRẢ**		**326.440.379.294**	**307.239.670.440**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**220.544.855.105**	**196.905.877.602**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	18.473.686.626	6.532.178.899
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	143.222.673.934	128.679.019.122
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	3.089.995.052	1.244.385.012
314	4. Phải trả người lao động	V.17	7.866.537.144	14.476.490.863
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	453.282.381	218.929.576
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19a	5.265.467.777	3.012.582.377
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	13.714.678.628	8.237.828.216
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	21.000.000.000	29.200.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	7.458.533.563	5.304.463.537
330	**II. Nợ dài hạn**		**105.895.524.189**	**110.333.792.838**
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.19b	93.067.395.189	95.237.663.838
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.20b	12.828.129.000	15.096.129.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
400	**B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**292.836.997.890**	**286.348.721.377**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	V.23	**280.326.500.520**	**273.838.224.007**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		164.999.930.000	110.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*164.999.930.000*	*110.000.000.000*
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		61.589.179.309	115.206.941.208
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.737.391.211	48.631.282.799
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*		*31.205.763.052*	*20.519.742.938*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*		*22.531.628.159*	*28.111.539.861*
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**12.510.497.370**	**12.510.497.370**
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.24	12.510.497.370	12.510.497.370
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**619.277.377.184**	**593.588.391.817**

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ ĐAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	VI.1	**1.434.340.779.669**	**1.364.794.132.969**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.434.340.779.669**	**1.364.794.132.969**
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.326.247.897.276	1.279.775.683.701
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**108.092.882.393**	**85.018.449.268**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	12.929.631.425	6.854.960.191
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.602.807.535	888.780.464
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*1.602.789.659*	*888.780.464*
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	V.2c	1.161.574.184	2.632.425.278
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	36.934.038.093	33.546.550.141
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	38.373.362.329	18.292.543.106
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**45.273.880.045**	**41.777.961.026**
31	12. Thu nhập khác	VI.7	119.033.524	209.570.631
32	13. Chi phí khác	VI.8	155.562.958	71.326.969
40	**14. Lợi nhuận khác**		**(36.529.434)**	**138.243.662**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**45.237.350.611**	**41.916.204.688**
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	8.908.117.942	8.126.402.000
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	(112.886.601)	(921.737.173)
60	**18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**36.442.119.270**	**34.711.539.861**
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		36.442.119.270	34.711.539.861
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)**	VI.11a	**1.608**	**2.297**
71	**22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)**	VI.11b	**1.608**	**2.297**

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ DAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.418.049.116.329	1.451.450.625.198
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(1.304.002.057.887)	(1.321.510.703.179)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(87.206.665.832)	(68.670.976.523)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(952.821.164)	(935.135.497)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(7.234.936.867)	(8.656.010.330)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		155.239.842.199	166.827.172.232
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(112.619.819.455)	(135.120.184.509)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*61.272.657.323*	*83.384.787.392*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(17.415.178.575)	(11.045.587.350)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bánTSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	245.454.546
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.2b	(149.151.250.522)	(126.687.822.147)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2b	128.061.719.178	93.432.202.717
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.452.950.752	5.966.157.691
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*(35.051.759.167)*	*(38.089.594.543)*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	473.388.400.000	297.425.998.485
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(481.588.400.000)	(322.229.967.981)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.23	(11.544.372.900)	(18.688.750.000)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*(19.744.372.900)*	*(43.492.719.496)*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)**		**6.476.525.256**	**1.802.473.353**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**28.958.736.338**	**27.156.262.985**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)**	V.1	**35.435.261.594**	**28.958.736.338**

Tp.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ ĐAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---oOo---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15HTC-HĐQT-TTr	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (Hợp nhất) năm 2022 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TOÀN HỆ THỐNG:

1. Lợi nhuận sau thuế	:	**36.442.119.270**	**đồng**
2. Phân phối lợi nhuận	:	**36.442.119.270**	**đồng**
a- Quỹ Đầu tư phát triển	:	1.455.970.872	đồng
b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	:	8.938.171.725	đồng
c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	651.193.581	đồng
d- Chia cổ tức	:	19.799.991.600	đồng
Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ	:	**12% / Vốn điều lệ**	
e- Lợi nhuận chưa phân phối	:	5.596.791.492	đồng

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN:

1. Lợi nhuận sau thuế	:	**29.119.417.444**	**đồng**	
2. Phân phối lợi nhuận	:	**29.119.417.444**	**đồng, tỷ lệ**	100,00%
a- Quỹ Đầu tư phát triển	:	1.455.970.872	đồng, tỷ lệ	5,00%
b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	:	5.241.495.140	đồng, tỷ lệ	18,00%
c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	651.193.581	đồng, tỷ lệ	2,24%
d- Chia cổ tức	:	19.799.991.600	đồng, tỷ lệ	68,00%
Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ	:	**12% / Vốn điều lệ**		
e- Lợi nhuận chưa phân phối	:	1.970.766.251	đồng, tỷ lệ	6,76%

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CTY TNHH QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH CHỢ ĐẦU MỐI NSTP HÓC MÔN:

1. Lợi nhuận sau thuế	:	**24.644.510.570**	**đồng**	
2. Phân phối lợi nhuận	:	**24.644.510.570**	**đồng, tỷ lệ**	100,00%
a- Quỹ Đầu tư phát triển	:	0	đồng, tỷ lệ	0,00%
b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	:	3.696.676.585	đồng, tỷ lệ	15,00%
c- Nộp về Chủ sở hữu	:	20.947.833.985	đồng, tỷ lệ	85,00%

(Đính kèm Bảng thuyết minh Phân phối lợi nhuận năm 2022).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Trọng Nghĩa

BẢNG TÍNH TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Đính kèm Tờ trình Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức số ...../HTC-HĐQT-TTr ngày ..... tháng ..... năm 2023

CHỈ TIÊU	VĐL	HỢP NHẤT		Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn		Công ty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Vốn điều lệ	**164.999.930.000**						
Lợi nhuận trước thuế		**45.237.350.611**		**31.607.917.002**		**30.951.242.353**	
Thuế TNDN phải nộp		**8.795.231.341**		**2.488.499.558**		**6.306.731.783**	
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch		**33.255.759.400**		**27.762.000.000**		**21.974.562.500**	
Lợi nhuận sau thuế đã kiểm toán		**36.442.119.270**		**29.119.417.444**		**24.644.510.570**	
LNST vượt kế hoạch		**3.186.359.870**					
Phân phối lợi nhuận		**36.442.119.270**	**100,00%**	**29.119.417.444**	**100,00%**	**24.644.510.570**	**100,00%**
1. Quỹ Đầu tư phát triển		*1.455.970.872*	*4,00%*	*1.455.970.872*	*5,00%*		
2. Quỹ Khen thưởng, phúc lợi		*8.938.171.725*	*24,53%*	*5.241.495.140*	*18,00%*	*3.696.676.585*	*15,00%*
3. Nộp về chủ sở hữu						*20.947.833.985*	*85,00%*
4. Thưởng HĐQT, BKS...		*651.193.581*	*1,79%*	*651.193.581*	*2,24%*		
- Đạt kế hoạch	*1,00%*			*332.557.594*			
- Vượt kế hoạch	*10,00%*			*318.635.987*			
5. Chia cổ tức 12%	*12,00%*	*19.799.991.600*	*54,33%*	*19.799.991.600*	*68,00%*		
6. Lợi nhuận chưa phân phối 2022		*5.596.791.492*	*15,35%*	*1.970.766.251*	*6,76%*		

THUYẾT MINH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

1. Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn:

a- Quỹ Đầu tư phát triển:

- Tỷ lệ được trích là **5%** Lợi nhuận sau thuế (NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022 không trích, tuy nhiên trong năm 2022 thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2022 bằng **30,26%** Vốn điều lệ).

b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

- Tỷ lệ được trích **18%** Lợi nhuận sau thuế (NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022: tỷ lệ là **20%**).

c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: là khoản thưởng cho các đối tượng là thành viên HĐQT, BKS, Thư ký theo hiệu quả kinh doanh.

- Tỷ lệ được trích bằng **1%** lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất) theo kế hoạch cộng (+) 10% phần Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (bằng tỷ lệ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2022).

d- Chia cổ tức:

- Tỷ lệ chia cổ tức của năm 2022 là **12%** / Vốn điều lệ (NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022: Tối thiểu **12%** / Vốn điều lệ).

e - Lợi nhuận chưa phân phối:

- Phần lợi nhuận còn lại chưa trích quỹ sẽ giữ lại ở Lợi nhuận chưa phân phối.

2. Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn:

a- Quỹ Đầu tư phát triển:

- Năm 2022 không trích Quỹ Đầu tư phát triển (Lý do: tại ngày 31/12/2022 tỷ lệ Quỹ đầu tư phát triển bằng **97,19%** Vốn điều lệ, NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022: tỷ lệ trích là **8,33%**).

b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

- Tỷ lệ được trích **15%** Lợi nhuận sau thuế (NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022: tỷ lệ là **16,67%).**

c- Nộp về chủ sở hữu:

- Tỷ lệ **85%** Lợi nhuận sau thuế (NQ Đại hội Đồng cổ đông ngày 26/04/2022: tỷ lệ là **75%**).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN ---oOo---	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 16/HTC-HĐQT-TTr	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Quyết toán thù lao năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Căn cứ vào kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính (hợp nhất) năm 2022 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo số liệu như sau :

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty được hưởng lương và thù lao như sau:

a. Thù lao cố định theo thời gian:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao
1	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NGHĨA	Chủ tịch HĐQT	0
2	LÊ NGỌC THẢO	Chủ tịch HĐQT	0
3	LÊ VĂN MỴ	Phó Chủ tịch HĐQT	148.000.000
4	TÔ VĂN LIÊM	Thành viên HĐQT	128.000.000
5	NGUYỄN DANH HÙNG	Thành viên HĐQT	32.000.000
6	BÙI TUẤN NGỌC	Thành viên HĐQT	32.000.000
7	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Thành viên HĐQT	32.000.000
8	PHẠM BÌNH PHƯƠNG	Thành viên HĐQT	96.000.000
9	TRẦN CÔNG TÂM	Thành viên BKS	28.000.000
10	LÊ PHÚC TÙNG	Thành viên HĐQT	96.000.000
11	KIỀU CÔNG TÂM	Thành viên HĐQT	128.000.000
12	PHẠM HOÀNG LIÊM	Thành viên HĐQT	124.000.000
13	LÊ VĂN TÈO	Trưởng BKS	128.000.000
14	LÊ NGỌC NGUYÊN HOÀNG	Thành viên BKS	80.000.000
15	TRẦN THÚY HỒNG	Thành viên BKS	80.000.000
16	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	Thư ký Công ty	64.000.000

17	NGUYỄN QUỐC HUY	Thư ký Công ty	16.000.000
	Cộng		**1.212.000.000**

b. Thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch (A) : 33.255.759.400 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện (B) : 36.442.119.270 đồng
- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (C=B-A) : 3.186.359.870 đồng
- Thưởng theo hiệu quả kinh doanh : 651.193.581 đồng
  + *Đạt kế hoạch (A x 1%)* : 332.557.594 *đồng*
  + *Vượt kế hoạch (C x 10%)* : 318.635.987 *đồng*

2. Thù lao đề nghị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty áp dụng cho năm 2023: ***(tương đương năm 2022)***

a. Mức thù lao của Hội đồng quản trị :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 16.000.000 đồng / tháng
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 14.000.000 đồng / tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 12.000.000 đồng / người/ tháng

b. Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 12.000.000 đồng / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 10.000.000 đồng / người/tháng

c. Mức thù lao của Người quản trị kiêm Thư ký Công ty: 8.000.000 đồng / tháng

Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ được thưởng thêm theo hiệu quả kinh doanh:

+ **1% (một phần trăm)** tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch năm.

+ **10% (mười phần trăm)** tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Nguyễn Trần Trọng Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---oOo---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-ĐHĐCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Phiên họp ngày _____ tháng 4 năm 2023)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, phiên họp ngày ___ tháng 4 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn được tổ chức vào ngày ____ tháng 4 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, với _____ cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho _____ cổ phần, bằng _____,_____**%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022.

Với một số nội dung chủ yếu như sau :

- Vốn điều lệ	:	164.999.930.000	đồng
- Tổng thu nhập thuần	:	1.447.389	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	45.237	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	36.442	triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	:	12%	trên vốn điều lệ
- Tổng số lao động	:	537	người
- Tổng quỹ tiền lương	:	72.994	triệu đồng

Với tỷ lệ tán thành là _____,___% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Với một số nội dung chủ yếu như sau :

2.1. Kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2023

- Vốn điều lệ	:	164.999.930.000	đồng
- Tổng thu nhập thuần	:	1.010.835	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	41.630	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	32.760	triệu đồng
- Tổng số lao động	:	552	người
- Tổng quỹ tiền lương	:	75.793	triệu đồng
- Phân phối lợi nhuận	:	32.760	triệu đồng
+ Quỹ Đầu tư phát triển	*:*	*1.452*	*triệu đồng*
+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	*:*	*8.951*	*triệu đồng*
+ Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	*:*	*328*	*triệu đồng*
+ Chia cổ tức	*:*	*19.800*	*triệu đồng*
Tỷ lệ chia cổ tức	***:***	***Tối thiểu 12% / Vốn điều lệ***	
+ Lợi nhuận chưa phân phối	*:*	*2.229*	*triệu đồng*

2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của từng pháp nhân trong hệ thống của Công ty :

*** Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

- Tổng doanh thu thuần	:	913.396	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	31.696	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	29.035	triệu đồng
- Tổng số lao động	:	126	người
- Tổng quỹ tiền lương	:	15.536	triệu đồng

(Đơn giá tiền lương là 50,00% trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp)

- Phân phối lợi nhuận	:	29.035	triệu đồng, *tỷ lệ 100,00%*
+ Quỹ Đầu tư phát triển	*:*	*1.452*	*triệu đồng, tỷ lệ 5,00%*
+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	*:*	*5.226*	*triệu đồng, tỷ lệ 18,00%*
+ Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	*:*	*328*	*triệu đồng, tỷ lệ 1,13%*
+ Chia cổ tức	*:*	*19.800*	*triệu đồng, tỷ lệ 68,19%*
+ Lợi nhuận chưa phân phối	*:*	*2.230*	*triệu đồng, tỷ lệ 7,68%*

*** Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn**

- Tổng thu nhập thuần	:	127.859	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	31.041	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	24.832	triệu đồng
- Tổng số lao động	:	426	người
- Tổng quỹ tiền lương – tiền công	:	60.257	triệu đồng

(Đơn giá tiền lương là 66,00% trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp)

- Phân phối lợi nhuận	:	24.832	triệu đồng, *tỷ lệ 100,00%*
+ Quỹ Đầu tư phát triển	*:*	*0*	*triệu đồng, tỷ lệ 0,00%*
+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	*:*	*3.725*	*triệu đồng, tỷ lệ 15,00%*
+ Nộp về chủ sở hữu	*:*	*21.107*	*triệu đồng, tỷ lệ 85,00%*

2.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

+ Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 (hợp nhất và của các pháp nhân trong hệ thống) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Căn cứ kết quả kinh doanh trong năm của Công ty (hợp nhất và của các pháp nhân trong hệ thống) được quyết định tạm trích các quỹ Công ty, nhưng không vượt quá 80% tổng số được trích theo tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty (trước và sau hợp nhất)

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022

5.1. Phân phối lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống

* Lợi nhuận sau thuế	:	36.442.119.270	đồng
* Phân phối lợi nhuận	:	36.442.119.270	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	*:*	*1.455.970.872*	*đồng*
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*:*	*8.938.171.726*	*đồng*
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	*:*	*651.193.581*	*đồng*
- Chia cổ tức	*:*	*19.799.991.600*	*đồng*
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	**:**	**12 % / *Vốn điều lệ***	
- Lợi nhuận chưa phân phối	*:*	*5.596.791.491*	*đồng*

5.2. Phân phối lợi nhuận Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (công ty mẹ)

* Lợi nhuận sau thuế	:	29.119.417.444 đồng	
* Phân phối lợi nhuận	:	29.119.417.444 đồng, tỷ lệ	100,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	*:*	*1.455.970.872 đồng, tỷ lệ*	*5,00%*
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*:*	*5.241.495.140 đồng, tỷ lệ*	*18,00%*
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	*:*	*651.193.581 đồng, tỷ lệ*	*2.24%*
- Chia cổ tức	*:*	*19.799.991.600 đồng, tỷ lệ*	*68,00%*
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	**:**	**12%/ Vốn điều lệ**	
- Lợi nhuận chưa phân phối	*:*	*1.970.766.251 đồng, tỷ lệ*	*6,76%*

5.3. Phân phối lợi nhuận Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn (công ty con)

* Lợi nhuận sau thuế	:	24.644.510.570 đồng	
* Phân phối lợi nhuận	:	24.644.510.570 đồng, tỷ lệ	100,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	*:*	*0 đồng, tỷ lệ*	*0,00%*
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*:*	*3.696.676.586 đồng, tỷ lệ*	*15,00%*
- Nộp về chủ sở hữu	*:*	*20.947.833.984 đồng, tỷ lệ*	*85,00%*

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 6. Quyết toán thù lao 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

6.1. Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được hưởng trong năm 2022 là **1.863.193.581** đồng *(Một tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, năm trăm tám mươi bốn đồng).*

6.2. Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty áp dụng cho năm 2022:

a- Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	16.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	:	14.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị	:	12.000.000 đồng/tháng/người

b- Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát	:	12.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát	:	10.000.000 đồng/tháng/người

c- Mức thù lao của Thư ký Công ty : 8.000.000 đồng/tháng

Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ được thưởng thêm theo hiệu quả kinh doanh (hợp nhất):

+ 1% (một phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch năm.

+ 10% (mười phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm.

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 7. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Với tỷ lệ tán thành là _____,____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty thực hiện thắng lợi các nội dung của Nghị quyết và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn thông qua vào lúc ___ giờ ___ ngày ___ tháng 4 năm 2023, với tỷ lệ tán thành là _____,_____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ___ tháng 4 năm 2023./-

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị; (để thực hiện)
- Ban Kiểm soát; (để thực hiện)
- Ban Tổng giám đốc; (để thực hiện)
- Các trưởng phòng nghiệp vụ; (để thực hiện)
- Ủy ban Chứng khán Nhà nước; (để báo cáo)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; (để báo cáo)
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; (để báo cáo)
- Công bố thông tin;
- Lưu: TK, VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Kính gửi **: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

Họ tên cổ đông: ..... Mã số : .....

Giấy CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ: .....

.....

Số cổ phần nắm giữ : ..... cổ phần

Do không thể tham dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn nay tôi ủy quyền cho:

Tên cá nhân: ... .

Giấy CMND/CCCD số: ..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

Thay mặt tôi/chúng tôi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự ủy quyền nêu trên.

Ngày ..... tháng ..... năm 2023

Bên nhận ủy quyền	**Người ủy quyền**
.....	.....

Ghi chú :

1. *Nếu Bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và đóng dấu của tổ chức này.*
2. *Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho Bên thứ ba thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu trên.*
3. *Xin vui lòng gửi giấy ủy quyền này về Ban Tổ chức **trước 16 giờ 00 ngày 09/04/2023** để tiện việc sắp xếp.*
4. *Trong trường hợp quý vị không tìm được người để ủy quyền thì quý vị có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này quý vị chỉ cần ghi tên người được ủy quyền.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Họ tên cổ đông: .....

Giấy CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... cấp ngày ..... / .... /.....

Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*): .....

.....

Địa chỉ: .....

.....

Số cổ phần nắm giữ :..... .....cổ phần Mã số : .....

Tôi xác nhận sẽ tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn được tổ chức vào lúc **08 giờ 30, Thứ Sáu, ngày 14 tháng 4 năm 2023** tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, Phu phố 01, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày..... tháng.....năm 2023
Cổ đông
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

1- Nếu cổ đông là tổ chức đề nghị có chữ ký của đại diện pháp luật và đóng dấu của tổ chức

*2- Xin vui lòng gửi giấy xác nhận này về Ban tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 ngày 09/4/2023** để Công ty tiện việc sắp xếp.*